

Thành phố Thủ Đức, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Số: 63 /TB-HĐTD

THÔNG BÁO

**Về danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện,
tiêu chuẩn tham dự Vòng 2 - Kỳ xét tuyển viên chức năm 2024
của Bệnh viện Lê Văn Thịnh**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1222/QĐ-BVLVT ngày 17/12/2024 của Bệnh viện Lê Văn Thịnh về phê duyệt kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2024 của Bệnh viện Lê Văn Thịnh;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-BVLVT ngày 04/02/2025 của Bệnh viện Lê Văn Thịnh về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 của Bệnh viện Lê Văn Thịnh;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-BVLVT ngày 10/3/2025 của Bệnh viện Lê Văn Thịnh về phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 2 - Kỳ xét tuyển viên chức năm 2024;

thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 2 - Kỳ xét tuyển viên chức năm 2024 (theo danh sách đính kèm).*N*/

Nơi nhận:

- Hội đồng tuyển dụng;
- Các thí sinh;
- Lưu VT, TCCB.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH
Trần Văn Khanh



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN
DỰ VÒNG 2 - KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024 CỦA BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH
(Đính kèm Thông báo số 63 /TB-HĐTD ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
1	Bé Thị Nguyệt Hằng	10/05/1998	x	Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Dân tộc Tày	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y khoa	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
2	Bùi Minh Trí	26/04/1995		Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y khoa	Đại học	Y khoa	Không	Không	Đạt
3	Bùi Thị Xuân	28/08/1996	x	Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Không	Không	Đạt
4	Châu Tinh Văn	24/11/1999	x	Bác sĩ	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Đại học	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Không	Không	Đạt
5	Dương Nhật Quỳnh Trâm	14/01/1998	x	Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ y khoa	Đại học	Bác sĩ y khoa	Anh văn bậc 4/6	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
6	Đoàn Nhật Tân	03/09/1997		Bác sĩ	Khoa Ngoại chấn thương	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ y khoa	Đại học	Y khoa	Tiếng Anh-IELTS 7.0	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
7	Đồng Văn Tinh	26/04/1995		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh	Tin học cơ bản	Đạt
8	Hà Quốc Đạt	17/10/1974		Bác sĩ	Khoa Tạo Hình Thẩm Mỹ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	CKI Tạo Hình Thẩm Mỹ+ CKII SPK	Đại học	PT THTM + SPK	Anh văn	Trình độ C	Đạt
9	Hà Quốc Thi	11/11/1992		Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ	Đại học	Y đa khoa	Tiếng anh A2	Tin học cơ bản	Đạt
10	Hoàng Ngọc Lâm	06/02/1998		Bác sĩ	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Anh văn bậc 3/6	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
11	Hồ Bảo Lộc	29/05/1999		Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ	Không	Không	Đạt
12	Hồ Việt Đức	19/12/1998		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Đa khoa	B2 - VSTEP (Vietnamese Standardized Test of English Proficiency)	Tin học ứng dụng cơ bản	Đạt
13	Huỳnh Thị Mỹ Tú	22/06/1996	x	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ y đa khoa	Đại học	Bác sĩ Y đa khoa	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
14	Huỳnh Trần Hiệp	23/03/1994		Bác sĩ	Khoa Nội Soi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ	Đại học	Bác sĩ Y đa khoa	Không	Không	Đạt
15	Kim Thị Sô Sây Ha	23/08/1993	x	Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Dân tộc thiểu số (Khmer)	Y đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Không	Cơ bản	Đạt
16	Lê Chí Nghĩa	01/01/1996		Bác sĩ	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bằng bác sĩ đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Không	Không	Đạt
17	Lê Chí Thiện	03/12/1993		Bác sĩ	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	Không	Đạt
18	Lê Đức Quyền	04/02/1998		Bác sĩ	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ (hạng III)	V. 08.01.03	Không	Bác sĩ y khoa	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Không	Đạt
19	Lê Hoàng Đạt	11/04/1999		Bác sĩ	Khoa Nội Hô hấp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y Khoa	Đại học	Bác sĩ Y Khoa	Không	Không	Đạt

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
20	Lê Hoàng Xuân Anh	20/07/1999	x	Bác sĩ	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Đại học	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Không	Không	Đạt
21	Lê Minh Hoàng	03/01/1991		Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y khoa	Đại học	Y khoa	Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
22	Lê Ngô Khôi Nguyên	12/12/1999		Bác sĩ	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Răng Hàm Mặt	Đại học	Răng Hàm Mặt	Tiếng Anh Vstep (bậc 4)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
23	Lê Nguyễn Bảo Duy	12/02/1999		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	Không	Đạt
24	Lê Nguyễn Phương	17/11/1997		Bác sĩ	Khoa Ngoại Chấn thương	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Ngoại khoa	Thạc sĩ	Ngoại khoa	Tiếng anh B2 (bậc 4)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
25	Lê Phước Hiếu	07/09/1994		Bác sĩ	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ y khoa	Đại học	Y khoa	Không	Không	Đạt
26	Lê Quang Nhân	07/08/1998		Bác sĩ	Khoa Truyền Nhiễm	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ Y khoa	IELTS 7.0	Trình độ A	Đạt
27	Lê Thị Song Nhi	10/09/1992	x	Bác sĩ	Khoa Da liễu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Tiếng Anh trình độ C, Tiếng Pháp trình độ B	Trình độ B	Đạt
28	Lê Yến Nhi	14/01/1998	x	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ	Anh văn bậc 3/6	Tin học Mos	Đạt
29	Lương Duy Khải	25/02/1994		Bác sĩ	Khoa Ngoại Tổng Hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y đa khoa	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Anh văn bậc 4	Tin học cơ bản	Đạt
30	Lương Vĩnh Công Nghĩa	23/08/1996		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Chứng chỉ VSTEP B2	Chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
31	Ma Ry	08/03/1994	x	Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Dân tộc Chăm	Bác sĩ	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Không	Đạt
32	Ngô Lê Minh	05/05/1999		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	B1 - Vietnamese Standardized Test of English Proficiency	Không	Đạt
33	Ngô Thị Bích Thảo	16/12/1997		Bác sĩ	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ y đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Tiếng anh	Không	Đạt
34	Ngô Trọng Tín	02/01/1996		Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y đa khoa	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
35	Nguyễn Âu Như Phụng	03/01/1997	x	Bác sĩ	Khoa Truyền Nhiễm	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
36	Nguyễn Đăng Khoa	26/10/1993		Bác sĩ	Khoa Ngoại chấn thương	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y khoa	Tiếng Anh bậc 4/6	Không	Đạt
37	Nguyễn Đình Trường An	15/12/1997		Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y khoa	Anh văn bậc 4/6	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
38	Nguyễn Hoàng Anh Duy	13/11/1989		Bác sĩ	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Sĩ quan quân đội	Bác sĩ Chuyên Khoa Nội Tổng Quát	Đại học	Nội Tổng Quát	Anh văn bảng C	Tin học ứng dụng	Đạt
39	Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc	05/06/1999	x	Bác sĩ	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Đại học	Đại học	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Không	Không	Đạt

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
40	Nguyễn Hữu Thắng	14/02/1998		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	IELTS 7,5	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
41	Nguyễn Lê Ngọc Quỳnh	16/01/1997	x	Bác sĩ	Khoa Da liễu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Đa khoa	B2	A	Đạt
42	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	28/05/1999	x	Bác sĩ	Khoa Thận nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	Không	Đạt
43	Nguyễn Ngọc Huyền Vy	09/03/1996	x	Bác sĩ	Khoa Hóa sinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ	Đại học	Bác sĩ Y đa khoa	Miễn thi (Cử nhân ngôn ngữ Anh)	Không	Đạt
44	Nguyễn Ngọc Quế Châu	06/01/1995	x	Bác sĩ	Khoa Tâm lý Lâm sàng	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	TOEIC	Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
45	Nguyễn Phạm Cao Khoa	21/01/1994		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ	Đại học	Y đa khoa	B1	Tin học căn bản	Đạt
46	Nguyễn Quang Hào	05/10/1997		Bác sĩ	Khoa Ngoại chấn thương	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Không	Không	Đạt
47	Nguyễn Quang Ngọc	25/03/1997		Bác sĩ	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Anh văn B2	Tin học cơ bản	Đạt
48	Nguyễn Quốc Thái Toàn	01/08/1997		Bác sĩ	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Khám, chữa bệnh đa khoa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	không	Tin học cơ bản	Đạt
49	Nguyễn Tiến Lộc	31/10/1992		Bác sĩ	Khoa Ngoại chấn thương	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Không	Không	Đạt
50	Nguyễn Tuấn Kiệt	01/01/1996		Bác sĩ	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	Không	Đạt
51	Nguyễn Thanh Huy	14/02/1999		Bác sĩ	Khoa Thận nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Không	Không	Đạt
52	Nguyễn Thanh Liêm	03/07/1999		Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	B2	Không	Đạt
53	Nguyễn Thị Hồng Quyết	19/01/1992	x	Bác sĩ	Khoa Thận nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ	Đại học	Y đa khoa	Không	Không	Đạt
54	Nguyễn Thị Khánh Nhi	04/04/1997	x	Bác sĩ	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
55	Nguyễn Thị Mai Ly	28/01/1998	x	Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y khoa	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
56	Nguyễn Thị Ngọc Lan	08/07/1994	x	Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Tiếng anh B2	Cơ bản	Đạt
57	Nguyễn Thị Thắm	02/12/1996	x	Bác sĩ	Khoa Thận nhân tạo	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Không	Không	Đạt
58	Nguyễn Trọng Tuệ	26/03/1995		Bác sĩ	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Ngoại ngữ bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
59	Nguyễn Xuân Hân	14/07/1998		Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y khoa	Không	Không	Đạt
60	Phạm Lê Bùn	15/04/1997		Bác sĩ	Khoa Nội Tổng Hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Không	Tin học cơ bản	Đạt
61	Phạm Nguyễn Nguyên Thảo	02/03/1995	x	Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y đa khoa	Không	Không	Đạt
62	Phạm Quốc Cường	10/12/1965		Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Không	Không	Đạt
63	Phạm Tấn Kha	28/05/1998		Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Tiếng anh bậc 4/6	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
64	Phạm Thị Kim Yến	27/11/1996	x	Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ y khoa	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Không	Đạt

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
65	Phạm Thị Mai Trang	11/10/1996	x	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y khoa	Đại học	Y khoa	Không	Không	Đạt
66	Phan Điền Mạnh Nguyên	07/12/1995		Bác sĩ	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ ngoại khoa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Tiếng anh	Cơ bản	Đạt
67	Phan Huyền Linh	26/02/1994	x	Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ y khoa	Đại học	Y đa khoa	Anh văn B1	Tin học ứng dụng văn phòng trình độ A	Đạt
68	Phan Khoa Thượng Triều	13/11/1992	x	Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y Đa khoa	Đại học	Y Đa khoa	Anh văn trình độ B	Tin học ứng dụng A	Đạt
69	Phan Thị Thùy	28/01/1991	x	Bác sĩ	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Đại học	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Không	Không	Đạt
70	Phùng Quang Minh Hoàng	24/08/1994		Bác sĩ	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	IELTS 7.5 (CEFR C1)	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
71	Quách Hoàng Hạnh Thảo	27/04/1994	x	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Không	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
72	Tạ Thị Thu Hương	20/02/1996	x	Bác sĩ	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y đa khoa	Đại học	Bác sĩ	Không	Không	Đạt
73	Tào Quốc Toàn	18/11/1999		Bác sĩ	Khoa Ngoại chấn thương	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y khoa	Tiếng Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
74	Trang Hiền Phong	12/01/1998		Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y khoa	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Khung NLNN 6 bậc dùng cho VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
75	Trần Anh Huy	03/08/1997		Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y khoa	Đại học	Y khoa	Không	Không	Đạt
76	Trần Hữu Hào	07/07/2000		Bác sĩ	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ	Bậc 3	Không	Đạt
77	Trần Thanh Tùng	02/10/1994		Bác sĩ	Khoa Nội hô hấp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	không	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ nội khoa	Miễn thi (Cử nhân Ngôn ngữ Anh)	Văn phòng	Đạt
78	Trần Thị Mỹ Linh	25/07/1994	x	Bác sĩ	Khoa Nội Hô hấp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ y đa khoa	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Không	Không	Đạt
79	Trần Văn Hào	11/01/1997		Bác sĩ	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ y khoa	Đại học	Bác sĩ Y khoa	VSTEP B1	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
80	Trịnh Minh Tuyển	16/06/1998		Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Y khoa	Đại học	Y khoa	Không	Không	Đạt
81	Trương Thành Thuận	05/08/1998		Bác sĩ	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y khoa	Không	Không	Đạt
82	Võ Bá Di	30/08/2000		Bác sĩ	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Y khoa	Không	Không	Đạt
83	Võ Huỳnh Tuấn Anh	30/09/1993		Bác sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ	Đại học	Bác sĩ	Anh văn B2	Ứng dụng	Đạt
84	Võ Thị Bích Nguyệt	14/10/1997	x	Bác sĩ	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ y khoa	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	Tin học cơ bản	Đạt
85	Vũ Đoàn Khiết Tường	03/10/1997		Bác sĩ	Khoa Ngoại chấn thương	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ y khoa	Đại học	Y khoa	Tiếng Anh bậc 3	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
86	Diệu My RAHLAN	17/10/1998	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Dân tộc Ê-đê	Cử nhân điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
87	Đoàn Kim Quý	24/12/1993		Điều dưỡng	Khoa Ngoại chấn thương	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng đa khoa	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	B anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
88	H Thước Niê	03/04/1998	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Dân tộc Ê-đê	Điều dưỡng đa khoa	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	Không	Tin học cơ bản	Đạt
89	Hoàng Thị Hanh	07/11/1994	x	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Cử Nhân Điều Dưỡng	Đại học	Điều Dưỡng	A2	Không	Đạt
90	Hoàng Thị Thuý	30/10/1988	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Cử nhân điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Không	Ứng dụng	Đạt
91	Hồ Thanh Phước	22/07/1992		Điều dưỡng	Khoa Ngoại chấn thương	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Dân tộc Tày	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Tiếng Anh B	Ứng dụng	Đạt
92	Lê Đặng Phương Dung	14/08/1994	x	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh theo yêu cầu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	trình độ B	Không	Đạt
93	Lê Thị Hằng	14/09/1986	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Cử nhân điều dưỡng	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
94	Lương Ngọc Thanh	12/09/1992	x	Điều dưỡng	Khoa cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng đa khoa	Đại học	Điều dưỡng	Chứng chỉ anh văn B	B	Đạt
95	Ngô Tấn Thành	01/07/1978		Điều dưỡng	Khoa Ngoại chấn thương	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng đa khoa	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Không	Không	Đạt
96	Ngô Thanh Sơn	01/04/1984		Điều Dưỡng	Khoa Răng Hàm Mặt	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Dân tộc Tày	Đại học điều dưỡng	Đại học	Điều Dưỡng đa khoa	B	Không	Đạt
97	Ngô Thị Châu	05/05/1996	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Bằng cử nhân	Đại học	Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh Trình độ B	Cơ Bản	Đạt
98	Nguyễn Huỳnh Gia Linh	20/10/2000	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Anh văn	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
99	Nguyễn Kim Tuyền	15/02/1999	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng	Đại học	Ngành Điều dưỡng	Anh văn cơ bản	Tin học cơ bản	Đạt
100	Nguyễn Thị Mai Lan	10/09/1991	x	Điều dưỡng	Khoa cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Cử nhân điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Bằng B	M.O.S và tin học cơ bản	Đạt
101	Nguyễn Thị Ngọc Chinh	14/07/1997	x	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng đa khoa	Đại học	Điều dưỡng	Trình độ B	Tin học ứng dụng bằng B	Đạt
102	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	22/02/1996	x	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh theo yêu cầu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng đa khoa	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Không	Không	Đạt
103	Nguyễn Thị Thanh Phương	06/04/1997	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Không	Không	Đạt
104	Nguyễn Thị Thu Hiền	16/07/1991	x	Điều dưỡng	Khoa Tai mũi họng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Cử nhân	Đại học	Điều dưỡng	B2	Không	Đạt
105	Nguyễn Thị Thu Thủy	08/01/1988	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại chấn thương	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Cử nhân điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
106	Nguyễn Trúc Ngân	10/10/1997	x	Điều dưỡng	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Cử nhân Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	B	Chứng chỉ tin học cơ bản	Đạt
107	Nguyễn Văn Điền	20/10/1986		Điều Dưỡng	Khoa Răng Hàm Mặt	Điều Dưỡng Hạng III	V.08.05.12	Con Thương binh, con người nhiễm chất độc da cam	Cử nhân điều dưỡng	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	A1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
108	Phạm Ngọc Minh Thư	06/10/2001	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	Đại học	Điều dưỡng	Không	Không	Đạt

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
109	Phạm Thị Thơm	06/06/1987	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Cử nhân điều dưỡng	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	B	Không	Đạt
110	Phạm Thị Trang	10/08/1985	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Có, bổ thương binh	Cử nhân điều dưỡng	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	Trình độ B	B	Đạt
111	Phan Đức Tuyển	27/09/1992		Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Cử nhân điều dưỡng	Đại học	Bằng cử nhân điều dưỡng	A2	Trình độ A	Đạt
112	Phan Ngọc Thanh Nhi	03/05/1998	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Cử nhân Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Không	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
113	Thạch Thị Tiên	07/02/1990	x	Điều dưỡng	Khoa ngoại chấn thương	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Chứng nhận tiếng Anh trình độ Bậc 3 (B1)	Mos: Word, Excel, Powerpoint	Đạt
114	Trang Thị Kiều Mi	25/10/1994	x	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Cử nhân điều dưỡng	Đại học	Điều Dưỡng	Anh văn B1	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
115	Trần Kiều Sương	10/02/1996	x	Điều dưỡng	Khoa Da liễu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	không	Cử nhân điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	B1	Tin học ứng dụng cơ bản	Đạt
116	Trần Lộc Ân	28/10/1995		Điều dưỡng	Khoa Tai Mũi Họng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng đa khoa	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Không	Không	Đạt
117	Trần Thị Chung	08/04/1991	x	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng đa khoa	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Không	Không	Đạt
118	Trần Thị Ngọc Hiền	03/08/1993	x	Điều Dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng	Đại học	Cử nhân	Anh văn (bằng B)	Không	Đạt
119	Trần Vũ Phương Thùy	13/03/1986	x	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
120	Trịnh Quang Huy	26/07/2002		Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng đa khoa	Đại học	Điều dưỡng	Không	Không	Đạt
121	Trương Thị Kiều Hoa	20/10/1994	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Chứng chỉ tiếng anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
122	Vũ Thị Hạnh Trang	23/09/2000	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Không	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
123	Chung Thị Kim Hồng	15/05/2001	x	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
124	Doãn Thị Phương Thành	10/12/1988	x	Điều dưỡng	Khoa Phụ sản	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	Đạt
125	Đậu Thị Hiếu	10/10/1995	x	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chứng chỉ tiếng anh trình độ A1	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A	Đạt
126	Đỗ Thị Huế	18/01/2002	x	Điều dưỡng	Khoa Truyền Nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	không	Điều dưỡng đa khoa	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	Đạt
127	Huỳnh Anh Thư	01/12/1995	x	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B	Đạt
128	Huỳnh Thục Uyên	14/11/2001	x	Điều dưỡng	Khoa thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Cử nhân thực hành Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Tiếng anh giao tiếp nâng cao	Ứng dụng văn phòng nâng cao	Đạt
129	Lê Bá Thiên Đức	18/09/1995		Điều dưỡng	Khoa Ngoại Chấn Thương	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Cao đẳng	Cao đẳng	Điều Dưỡng	Ngoại Ngữ Quốc Gia - Tiếng Anh - Trình Độ B	Ứng Dụng Công Nghệ Thông Tin Cơ Bản	Đạt

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
130	Lê Chí Thiện	08/11/2001		Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	Đạt
131	Lê Nhật Trường	08/04/1999		Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Cao đẳng điều dưỡng	Cao đẳng	Cao đẳng điều dưỡng	A2	Tin học cơ bản	Đạt
132	Lê Phan Thiên Kiều	05/11/2000	X	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	B1	Ứng dụng Công Nghệ Thông Tin cơ bản	Đạt
133	Lê Thị Mỹ Quyền	04/05/2003	X	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không có	Cao đẳng	Cao đẳng	Điều dưỡng	B2	Cơ bản	Đạt
134	Lê Thị Nhã Thi	27/12/2002	X	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	Đạt
135	Lê Thị Thuý Tuyền	01/12/1999	X	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	Đạt
136	Nguyễn Ánh Ngọc	30/09/2001	X	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Cao đẳng điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng Đa khoa	Anh văn B1	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
137	Nguyễn Hồng Phúc	30/04/2003	X	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Cao đẳng	Cao đẳng	Điều Dưỡng	Không	Không	Đạt
138	Nguyễn Thị Bảo Trân	07/06/2003	X	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Cao đẳng Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
139	Nguyễn Thị Công Anh	10/08/2002	X	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	Đạt
140	Nguyễn Thị Hà	04/04/1996	X	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	Đạt
141	Nguyễn Thị Kim Nguyễn	06/08/2001	X	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng đa khoa	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Không	Không	Đạt
142	Nguyễn Thị Ngọc Lê	10/03/1991	X	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng đa khoa	Cao đẳng	Điều Dưỡng đa khoa	Tiếng anh trình độ A	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
143	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	09/04/2000	X	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Cao đẳng Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Anh văn B1	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
144	Nguyễn Thị Thuý	30/07/1997	X	Điều dưỡng	Khoa Mắt	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	B1	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
145	Phạm Thị Hồng Ngân	08/10/1997	X	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng chính quy	Cao đẳng	Điều dưỡng	Trình độ B	Trình độ B	Đạt
146	Phạm Thị Kim Ngọc	17/02/2002	X	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	Đạt
147	Thân Thị Ngọc Trang	14/05/2001	X	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Cao đẳng Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Anh văn B1	Chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
148	Trần Minh Nhật	11/08/2000		Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng đa khoa	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Không	Không	Đạt
149	Võ Thị Ngọc Giao	04/07/2002	X	Điều Dưỡng	Khoa Tai Mũi Họng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều Dưỡng đa khoa	Bậc 3	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
150	Vũ Thị Thu Hiền	01/07/1981	X	Điều dưỡng	Khoa Tâm Lý Lâm Sàng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng đa khoa	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Tiếng anh	Tin học văn phòng	Đạt

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
151	Chu Minh Hoài	12/02/1998	x	Hộ sinh	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Không	Hộ sinh	Đại học	Cử nhân Hộ sinh	Tiếng anh bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
152	Huỳnh Thị Phong	20/03/1994	x	Hộ sinh	Khoa phụ sản	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Không	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành hộ	Đại học	Bằng cử nhân điều dưỡng chuyên	Tiếng anh (B1)	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ	Đạt
153	Nguyễn Thu Huyền	29/11/1983	x	Hộ sinh	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Không	Cử nhân Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản	Tiếng Anh bậc 3	Tin học IC3	Đạt
154	Trần Thị Mai	16/07/1981	x	Hộ sinh	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Có (con thương binh)	Bằng cử nhân Ngành Điều Dưỡng	Đại học	Chuyên ngành Hộ sinh	Không	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Đạt
155	Cao Cẩm Tú	03/12/2002	x	Kỹ thuật Y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
156	Đa Trọng VI	07/06/1999		Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Dân tộc Cơ ho	Cử nhân xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B1	Tin học cơ bản	Đạt
157	Đặng Võ Nguyên Phát	02/08/1994		Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Cử nhân xét nghiệm y học	Bảng B tiếng anh	Bảng A tin học	Đạt
158	Đinh Tấn Đạt	27/09/2000		Kỹ thuật Y	Khoa Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật Phục Hồi Chức Năng	Đại học	Kỹ thuật Phục Hồi Chức Năng	Không	Cơ bản	Đạt
159	Huỳnh Kim Nhung	21/12/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bảng B1	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ	Đạt
160	Lữ Thị Khánh Duy	13/02/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Dân tộc Khmer	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	TOEIC 340	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ	Đạt
161	Ngô Lê Thùy Ngân	05/07/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi Sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Cử nhân xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh	Công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
162	Nguyễn Mai Quỳnh Như	09/08/1999	x	Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Đại học	Kỹ Thuật Hình Ảnh Y học	Không	Tin học Cơ Bản	Đạt
163	Nguyễn Ngọc Minh Châu	23/11/1999	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Công nghệ sinh học	Đại học	Kỹ sư Công nghệ sinh học	Tiếng anh Aptis Esol B2	Word, Powerpoint, Ecl	Đạt
164	Nguyễn Ngọc Phương Đài	11/05/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	Không	Đạt
165	Nguyễn Thị Diệu Huyền	22/01/1996	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Xét nghiệm y học	Đại học	Xét nghiệm y học	Không	Không	Đạt
166	Nguyễn Thị Mỹ Dung	24/02/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh	Công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
167	Nguyễn Thị Tuyết Hòa	08/06/1996	x	Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	Không	Đạt
168	Nguyễn Thị Thúy An	19/01/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	Không	Đạt
169	Nguyễn Thị Thùy Duyên	16/08/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	Chứng chỉ tin học cơ bản	Đạt
170	Nguyễn Thu Thủy	22/09/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật hình ảnh y học	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không	Không	Đạt
171	Phạm Minh Duy	05/03/1998		Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Cử nhân xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Chứng chỉ ngoại ngữ anh bậc 4	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
172	Phạm Ngọc Tâm Khuê	22/10/2002	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Công nghệ sinh học	Đại học	Công nghệ sinh học	Không	Không	Đạt

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
173	Phạm Thị Lệ Trang	10/08/1999	x	Kỹ thuật Y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Không	Không	Đạt
174	Phan Khoa Ngọc Bích	02/09/2002	x	Kỹ thuật Y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	Không	Đạt
175	Phan Ngọc Anh	25/10/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	Không	Đạt
176	Phan Thị Lan Phương	12/03/1991	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	Không	Đạt
177	Trần Quốc Vinh	14/07/2000		Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Sinh học	Đại học	Sinh học	không	không	Đạt
178	Trần Thị Mỹ Trinh	27/09/2000	x	Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Dân tộc Tày	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không	Không	Đạt
179	Trương Triều Quang	21/10/2001		Kỹ thuật Y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Dân tộc Hoa	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	Không	Đạt
180	Vũ Tiên Phước	05/07/2002	x	Kỹ thuật Y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Anh văn bậc 3/6	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
181	Hồ Linh Chi	15/11/1999	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi Sinh	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh	Công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
182	Lê Thanh Phương	04/11/2001	x	Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Kỹ thuật hình ảnh y học	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	B1	Cơ bản	Đạt
183	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	08/10/2002	x	Kỹ thuật Y	Khoa Hóa sinh	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	Không	Đạt
184	Nguyễn Thành Luân	19/01/1996		Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Kỹ thuật hình ảnh y học	Cao đẳng	Kỹ Thuật Hình Ảnh Y học	Không	Không	Đạt
185	Nguyễn Thanh Triều	20/12/2001		Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Kỹ thuật hình ảnh y học	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không	Tin học cơ bản	Đạt
186	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	21/04/1998	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Kỹ thuật VLTL- PHCN	Cao đẳng	Kỹ thuật VLTL- PHCN	Không	Không	Đạt
187	Nguyễn Trọng Nhon	11/08/1994		Kỹ thuật Y	Khoa Vi Sinh	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	Không	Đạt
188	Trần Thị Ngọc Diệu	29/12/1994	x	Kỹ thuật Y	Phòng khám đa khoa vệ tinh đặt tại Trạm y tế phường Thảo Điền	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Kỹ Thuật Vật Lý Trị Liệu và Phục hồi chức năng	Cao đẳng	Kỹ Thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Chứng chỉ B Tiếng Anh	Chứng chỉ A Tin học	Đạt
189	Vũ Việt Hòa	13/01/1996		Kỹ thuật Y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Kỹ thuật hình ảnh y học	Cao đẳng	Kỹ Thuật Hình Ảnh Y học	Không	Không	Đạt
190	Đỗ Tiến Thành	20/09/1998		Dược sĩ	Khoa Nội Hô hấp	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Dược lý và Dược lâm sàng	Thạc sĩ	Dược lý và Dược lâm sàng	Tiếng anh bậc 4 Vstep	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
191	Đỗ Thành Đông	17/08/1991		Dược sĩ	Khoa Truyền nhiễm	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Con bệnh binh	Dược sĩ	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	Không	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Đạt
192	Hà Phước Lộc	10/03/1981		Dược sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Quản lý - cung ứng thuốc	Đại học	Quản lý - cung ứng thuốc	Tiếng anh B	Ứng dụng A	Đạt
193	Lê Huỳnh Sơn	06/08/1998		Dược sĩ	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Dược học	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	Tiếng Anh	Cơ bản	Đạt
194	Lê Ngọc Diễm	01/10/1987	x	Dược sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Bằng Dược sĩ	Đại học	Dược sĩ	Miễn thi (Cử nhân ngôn ngữ Anh)	Công nghệ thông tin cơ bản	Đạt

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
195	Lê Thị Nhật Hạ	16/05/1999	x	Dược sĩ	Khoa Nội hô hấp	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	không	Bằng Dược sĩ	Đại học	Ngành Dược học	Không	Công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
196	Ngô Thị Ngọc Bích	28/04/1995	x	Dược sĩ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Dược sĩ đại học	Đại học	Dược sĩ	Toeic 350	Bảng A	Đạt
197	Nguyễn Bá Đạt	06/12/1993		Dược sĩ	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Quản lý và cung ứng thuốc	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	Không	Không	Đạt
198	Nguyễn Thị Anh Thư	27/08/1999	x	Dược sĩ	Khoa Nội tim mạch - Lão học	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Dược sĩ	Đại học	Dược lâm sàng	Không	Tin học ứng dụng cơ bản	Đạt
199	Nguyễn Thị Thùy Đan	17/02/2000	x	Dược sĩ	Khoa ngoại chấn thương	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Dược sĩ	Đại học	Dược sĩ	Toeic	Mos	Đạt
200	Phạm Anh Khoa	19/06/1999		Dược sĩ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Quản lý và cung ứng thuốc	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	TOEIC 510	Microsoft Word 2010	Đạt
201	Phạm Đình Thắng	31/12/2001		Dược sĩ	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Dược học	Đại học	Dược học	IELTS 7.0-C1	Không	Đạt
202	Trần Thảo Vy	13/03/1996	x	Dược sĩ	Khoa Nội tổng hợp	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không	Dược lý và Dược lâm sàng	Thạc sĩ	Dược lý và Dược lâm sàng	Anh văn bậc 4/6	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
203	Nguyễn Đình Poon	01/03/1988		Dược sĩ	Khoa Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Không	Dược sĩ	Cao đẳng	Cao Đẳng Dược	Tiếng Anh	Tin học ứng dụng	Đạt
204	Nguyễn Lê Hồng Phúc	23/05/1992	x	Dược sĩ	Khoa Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Không	Dược sĩ	Cao đẳng	Dược học	không	không	Đạt
205	Nguyễn Trần Ngọc Hân	13/10/1999	x	Dược sĩ	Khoa Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Không	Dược	Cao đẳng	Dược	Không	Không	Đạt
206	Phạm Thị Hương	28/04/1994	x	Dược sĩ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Dược hạng IV	V.08.08.23	Không	Dược	Cao đẳng	Dược	Anh văn	Cơ bản	Đạt
207	Đặng Vũ Minh Thư	22/09/1998	x	Y tế công cộng	Phòng Chỉ đạo tuyến - Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Không	Bác sĩ Y học dự phòng	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	Không	Đạt
208	Phạm Thị Bích Loan	08/05/1999	x	Y tế công cộng	Phòng Chỉ đạo tuyến - Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Không	Bác sĩ Y học dự phòng	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng	B1	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
209	Lê Nguyễn Gia Hy	19/09/2001		Khúc xạ nhãn khoa	Khoa Mắt	Khúc xạ nhãn khoa hạng III	V.08.11.30	Không	Cử nhân khúc xạ nhãn khoa	Đại học	Khúc xạ nhãn khoa	B2	Không	Đạt
210	Bùi Thị Hồng Nhung	24/11/1998	x	Dinh dưỡng viên	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	V.08.09.25	Không	Cử nhân dinh dưỡng	Đại học	Dinh dưỡng	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
211	Nguyễn Minh Thuận	08/04/2001		Dinh dưỡng viên	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	V.08.09.25	Không	Dinh dưỡng	Đại học	Dinh dưỡng	Tiếng anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
212	Nguyễn Ngọc Uyên Thanh	15/03/1995	x	Dinh dưỡng viên	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	V.08.09.25	Không	Y học dự phòng	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng	Miễn thi (Cử nhân ngôn ngữ Anh)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
213	Nguyễn Nhựt Anh	26/09/2002	x	Dinh dưỡng viên	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	V.08.09.25	Không	Dinh dưỡng	Đại học	Dinh dưỡng	Anh văn bậc 3/6	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
214	Nguyễn Thành Đạt	24/11/2000		Dinh dưỡng viên	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	V.08.09.25	Không	Cử nhân dinh dưỡng	Đại học	Cử nhân Dinh dưỡng	Không có	Không có	Đạt
215	Phạm Quách Tĩnh	14/12/2002		Dinh dưỡng viên	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	V.08.09.25	Không	Cử nhân dinh dưỡng	Đại học	Dinh dưỡng	TOEIC 535-A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
216	Thái Duy Uyên	19/09/2001	x	Dinh dưỡng viên	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	V.08.09.25	Không	Cử nhân dinh dưỡng	Đại học	Dinh dưỡng	B2	Chứng chỉ tin học cơ bản	Đạt
217	Châu Thị Tuyết Lan	29/11/1993	x	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Dân tộc Tày	Toán - tin học	Thạc sĩ	Toán ứng dụng	Tiếng Anh B	Ứng dụng trình độ B	Đạt
218	Danh Thị Hồng Sa	13/01/1990	x	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Chỉ đạo tuyến - Đào tạo, Nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Dân tộc Khmer	Bác sĩ Y học dự phòng	Đại học	Y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng trình độ B	Đạt

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
219	Dương Thị Thanh Danh	27/04/2001	X	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Không	Sinh học	Đại học	Sinh học	Không	Không	Đạt
220	Đinh Thị Anh Đào	11/04/1984	X	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	không	Kinh tế	Đại học	Kinh tế đối ngoại	Không	Không	Đạt
221	Đinh Thị Thanh Hương	19/08/1990	X	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Quan hệ Quốc tế	Đại học	Quan hệ Quốc tế	Tiếng Anh B	Ứng dụng trình độ A	Đạt
222	Đỗ Tuyết Mai	13/10/1993	X	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Không	Công nghệ sinh học	Đại học	Công nghệ sinh học	Tiếng Anh B	Ứng dụng trình độ B	Đạt
223	Hà Xuân Thế	26/12/1976		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Con thương binh	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	IELTS 5,5	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
224	Hồ Phú Tài	15/12/2000		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Không	Không	Đạt
225	Hồ Thị Cẩm Hà	06/06/1990	X	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Không	Luật học	Đại học	Luật	Tiếng Anh B	Ứng dụng trình độ A	Đạt
226	Hồ Xuân Chiến	10/07/1984		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Bộ đội xuất ngũ	Kỹ thuật điện	Đại học	Kỹ thuật điện	Tiếng Anh C	Tin học ứng dụng	Đạt
227	Huỳnh Hữu Hiệp	01/02/1999		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Quản lý nhà nước	Đại học	Quản lý nhà nước	Không	Không	Đạt
228	Huỳnh Phi Hùng	21/12/1996		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Luật	Đại học	Luật	Toeic 735	Chứng chỉ tin học Mos	Đạt
229	Huỳnh Thị Yến Nhi	28/05/1996	X	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Luật Kinh tế	Đại học	Luật Kinh tế	TOEFL 67	Tin học ứng dụng	Đạt
230	Huỳnh Trung Tín	09/12/1983		Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Không	Kế toán chuyên nghiệp	Thạc sĩ	Kế toán	B	A	Đạt
231	Lâm Quang Vinh	26/06/2002		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Dân tộc Hoa	Quản lý nhà nước	Đại học	Quản lý nhà nước	Anh văn bậc 3/6	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
232	Lê Minh Hòa	27/12/1993		Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Không	Y tế công cộng	Đại học	Y tế công cộng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
233	Lê Nguyễn Hải Vy	28/05/1985	X	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Công tác xã hội	Đại học	Công tác xã hội	Không	Không	Đạt
234	Lê Thanh Giảng	05/11/1997		Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Không	Quản trị	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
235	Lê Thảo Mỹ Vy	20/02/2002	X	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Luật	Đại học	Luật	Không	Không	Đạt

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
236	Lê Thị Huệ	03/02/1995	x	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Luật	Đại học	Luật	B	A	Đạt
237	Lê Văn Điều	01/01/1979		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Kinh tế - Luật	Đại học	Kinh tế	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
238	Mã Quý Đông	12/12/2001		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Dân tộc Hoa	Luật	Đại học	Luật	Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
239	Nguyễn Duy Đoan	22/05/2000		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Luật	Đại học	Luật	Không	Không	Đạt
240	Nguyễn Duy Hoàng	11/04/1994		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Luật Kinh tế	Đại học	Luật Kinh tế	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
241	Nguyễn Đặng Huỳnh Anh	12/11/1997	x	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Không	Công nghệ sinh học	Đại học	Công nghệ sinh học	Không	Không	Đạt
242	Nguyễn Đoàn Hoài Thương	01/12/2001		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Quản lý nhà nước	Đại học	Quản lý nhà nước	Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
243	Nguyễn Hoàng Thu Trang	03/03/1983	x	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo, Nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Không	Di truyền học	Thạc sĩ	Di truyền học	Không	Không	Đạt
244	Nguyễn Nhật Linh	14/02/2002		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Quản lý nhà nước	Đại học	Quản lý nhà nước	Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
245	Nguyễn Quang Duy	07/01/1999		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Luật Kinh doanh	Đại học	Luật Kinh tế	Tiếng Anh B1 CEFR	Ứng dụng CNTT nâng cao	Đạt
246	Nguyễn Tấn Trung	31/05/1992		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Luật	Đại học	Luật	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
247	Nguyễn Thành Nhân	13/08/2001		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Luật	Đại học	Luật	Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
248	Nguyễn Thị Hà	24/04/1991	x	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Quản trị kế toán doanh nghiệp	Đại học	Quản trị kinh doanh	Không	Không	Đạt
249	Nguyễn Thị Hoàng Mai	30/11/1992	x	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Luật	Đại học	Luật học	B	A	Đạt
250	Nguyễn Thị Ngân	01/07/1981	x	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Con thương binh	Luật Kinh tế	Đại học	Luật Kinh tế	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
251	Nguyễn Thị Ngọc Bích	12/03/1997	x	Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Không	Quản trị kinh doanh	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chứng nhận năng lực tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
252	Nguyễn Thị Như Ý	04/09/1999	x	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Quản lý nhà nước	Đại học	Quản lý nhà nước	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
253	Nguyễn Thị Thu Cúc	17/05/1974	x	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Quản lý hành chính Nhà nước	Đại học	Quản lý hành chính Nhà nước	Tiếng Anh B	B	Đạt
254	Nguyễn Thị Thủy Trang	29/02/2000	x	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Ngành ngôn ngữ Pháp/Chuyên ngành du lịch	Đại học	Ngôn ngữ Pháp	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
255	Nguyễn Thiên Lý	09/02/2000	x	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Kinh tế Bưu chính viễn thông	Đại học	Kinh tế	Không	Không	Đạt
256	Phạm Hoàng Châu	11/02/1994		Chuyên viên về thống kê	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Không	Thạc sĩ Tài chính - Ngân Hàng	Đại học	Tài chính - Ngân Hàng	Miễn thi (Cử nhân ngôn ngữ Anh)	Ứng dụng CNTT nâng cao	Đạt
257	Phạm Mỹ Nhut	27/07/2002	x	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Không	Quản lý nhà nước	Đại học	Quản lý nhà nước	Không	Ứng dụng CNTT nâng cao	Đạt
258	Phạm Văn Út	01/01/1977		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Không	Cử nhân Hành chính	Đại học	Hành chính học	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ A	Đạt
259	Trần Chí Tài	22/01/1998		Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo, Nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Không	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh	Excel - Word	Đạt
260	Trần Khánh Linh	18/10/1996	x	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Tài chính - Kế toán	Đại học	Tài chính - Kế toán	IELTS 7,0	Ứng dụng CNTT nâng cao	Đạt
261	Trần Tú Trần	11/11/2000	x	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo, Nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Không	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	Ứng dụng cơ bản	Đạt
262	Trần Thị Bích Trâm	10/07/2001	x	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Không	Quản lý nhà nước	Đại học	Quản lý nhà nước	Tiếng Anh B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đạt
263	Trần Vũ Hùng	19/01/1996		Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo, Nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Dân tộc Tày	Cử nhân ngành ngôn ngữ Anh	Đại học	Cử nhân ngành ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh	Tin học văn phòng trình độ B	Đạt
264	Mai Hùng Sơn	14/11/1988		Cán sự về Hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Cán sự	01.004	Sĩ quan công an	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Đại học	Kỹ sư	Anh văn bậc 3/6	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
265	Trịnh Thị Đài Trang	11/08/1992	x	Cán sự về Hành chính văn phòng	Phòng Hành Chính Quản Trị	Cán sự	01.004	Dân tộc Tày	Quản trị văn phòng	Cao đẳng	Quản Trị Văn Phòng - Chuyên ngành thư ký y khoa	Không	Không	Đạt
266	Trương Ngọc Cường	27/11/1987		Cán sự về Hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Cán sự	01.004	Không	Công nghệ may	Cao đẳng	Công nghệ may	Không	Không	Đạt
267	Bùi Thị Kiều Hạnh	26/05/1981	x	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên	V.06.031	Không	Kế toán - Kiểm toán	Đại học	Kế toán - kiểm toán	Không	Không	Đạt

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1
268	Đỗ Thị Ánh Tuyết	02/10/1984	x	Kế toán viên	Phòng khám đa khoa về tính	Kế toán viên	V.06.031	Không	Kế toán	Đại học	Kế toán	Không	Không	Đạt
269	Nguyễn Tuyết Thoa	24/05/1990	x	Kế toán viên	Phòng khám đa khoa về tính	Kế toán viên	V.06.031	Không	Kế toán kiểm toán	Đại học	Kế toán - kiểm toán	B Anh văn	B Tin học ứng dụng	Đạt
270	Lê Minh Thanh	16/02/1994		Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên trung cấp hạng IV	V.06.032	Không	Tài chính - Ngân hàng	Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đạt
271	Phạm Thị Hồng Nhung	20/11/1992	x	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên trung cấp hạng IV	V.06.032	Không	Kế toán - Kiểm toán	Cao đẳng	Kế toán - Kiểm toán	Không	Không	Đạt
272	Võ Thị Cẩm Vân	01/03/1983	x	Kế toán viên Trung cấp	Phòng Kế toán - Tài chính	Kế toán viên trung cấp hạng IV	V.06.032	Không	Cử nhân kế toán	Đại học	Kế toán	Không	Không	Đạt
273	Dương Văn Thường	20/05/1988		Kỹ thuật viên	Phòng Hành chính Quản trị	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Không	Tin Học	Trung cấp	Tin Học	B	Không	Đạt
274	Đào Xuân Ninh	15/09/1970		Kỹ thuật viên	Phòng Hành chính Quản trị	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Không	Gò - Hàn	Trung cấp	Cơ khí	Không	Không	Đạt
275	Đoàn Thanh Hoàng	29/03/1974		Kỹ thuật viên	Phòng Hành chính Quản trị	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Không	Kỹ thuật điện	Trung cấp	Kỹ thuật điện	Không	Không	Đạt
276	Nguyễn Quốc Bình	21/06/2005		Kỹ thuật viên	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Không	Trung cấp Điện Công nghiệp	Trung cấp	Điện công nghiệp	Không	Không	Đạt
277	Nguyễn Văn Tài	05/10/1993		Kỹ thuật viên	Phòng Hành chính Quản trị	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Có, người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Tin học	Trung cấp	Tin học	Tiếng Anh	Trung cấp	Đạt

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN
DỰ VÒNG 2 - KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024 CỦA BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH
(Đính kèm Thông báo số 63 /TB-HĐTD ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng g dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Văn bằng chuyên ngành	Trình độ (Đại học/cao đẳng/trung cấp)	Chuyên ngành (ghi theo văn bằng)	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả Vòng 1	Lý do không đạt
01	Hoàng Đức Thành	08/12/1999		Điều dưỡng	Khoa Nội hô hấp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Không	Không	Không đạt	Thời gian trên phiếu không như hơn
02	Lê Thị Kim Hằng	02/12/1993	x	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không	Điều dưỡng đa khoa	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Không	Không	Không đạt	Trình độ đăng ký không như hơn
03	Lê Vũ Ngọc Hoa	22/09/1980	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vi sinh	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Không	Vi sinh	Thạc sĩ	Vi sinh	Không	Không	Không đạt	Không dán hình và ký tên phiếu đăng ký
04	Trần Thị Kim Liên	14/10/1996	x	Kỹ thuật Y	Khoa Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Không	Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Trung cấp	Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Không	Bằng B	Không đạt	Trình độ đăng ký không như hơn
05	Thiệu Gia Hân	09/02/2021	x	Dược sĩ	Khoa Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Không	Dược sĩ	Đại học	Dược học	IELTS test Report Form 5.0	MOS (Microsoft Office Specialist)	Không đạt	Trình độ đăng ký không phù hợp
06	Trần Minh Tân	16/11/1998		Dược sĩ	Khoa Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Không	Dược học	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	Không	Không	Không đạt	Trình độ đăng ký không như hơn
07	Cao Phúc	26/5/1994		Bác sĩ	Khoa Tạo hình thẩm mỹ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Không	Bác sĩ y khoa	Đại học	Bác sĩ y khoa	B2	B	Không đạt	Không dán hình và ký tên phiếu đăng ký

